

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ THANH MIỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-UBND

Thanh Miện, ngày tháng 8 năm 2025

THÔNG BÁO

Công khai danh mục thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi thành phố thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026;

Căn cứ Quyết định số 3271/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi thành phố thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ,

Ủy ban nhân dân xã Thanh Miện thông báo danh mục 152 thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi thành phố thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã (tiếp nhận và trả kết quả).

(chi tiết có phụ lục kèm theo)

Vậy Ủy ban nhân dân xã Thanh Miện thông báo để các tổ chức, cá nhân được biết để thuận tiện trong giao dịch./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, VH-XH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Anh Tuấn

Phụ lục**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG PHỤ THUỘC VÀO ĐỊA GIỚI
HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG CỦA UBND XÃ***(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày /8/2025 của UBND xã Thanh Miện)*

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả
I	LĨNH VỰC AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN		
1.	2.002379	Thủ tục cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế).	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
2.	2.002381	Thủ tục gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X quang chẩn đoán trong y tế.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
3.	2.002382	Thủ tục sửa đổi giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X quang chẩn đoán trong y tế.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
4.	2.002383	Thủ tục bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X quang chẩn đoán trong y tế.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
5.	2.002384	Thủ tục cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X quang chẩn đoán trong y tế.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
6.	2.002385	Thủ tục khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
7.	1.013951	Thủ tục cấp giấy phép sử dụng thiết bị bức xạ chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET, (PET/CT), tích hợp với SPECT (SPECT/CT); thiết bị bức xạ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả
		phát tia X trong phân tích huỳnh quang tia X, phân tích nhiều xạ tia X, soi bo mạch, soi hiển vi điện tử, soi kiểm tra an ninh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
8.	1.013971	Thủ tục cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn trong sử dụng thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET, (PET/CT), tích hợp với SPECT (SPECT/CT); thiết bị bức xạ phát tia X trong phân tích huỳnh quang tia X, phân tích nhiều xạ tia X, soi bo mạch, soi hiển vi điện tử, soi kiểm tra an ninh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
9.	1.013948	Thủ tục khai báo thiết bị bức xạ chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET, (PET/CT), tích hợp với SPECT (SPECT/CT); thiết bị bức xạ phát tia X trong phân tích huỳnh quang tia X, phân tích nhiều xạ tia X, soi bo mạch, soi hiển vi điện tử, soi kiểm tra an ninh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
II	LĨNH VỰC SỞ HỮU TRÍ TUỆ		
10.	1.011937	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
11.	1.011938	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
12.	1.011939	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
13.	1.013916	Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
14.	1.013919	Thủ tục cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
15.	1.013922	Thủ tục thu hồi chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
16.	1.013924	Thủ tục ghi nhận tổ chức đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
17.	1.013925	Thủ tục ghi nhận người đại diện sở hữu công nghiệp.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
18.	1.013928	Thủ tục ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
19.	1.013942	Thủ tục xóa tên tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
20.	1.013954	Thủ tục xóa tên người đại diện sở hữu công nghiệp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
21.	1.013955	Thủ tục đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
22.	1.013956	Thủ tục cấp Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
23.	1.013958	Thủ tục cấp lại Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
24.	1.013959	Thủ tục thu hồi Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
25.	1.013963	Thủ tục đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ giám định sở hữu công nghiệp.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
26.	1.013966	Thủ tục cấp phó bản văn bằng bảo hộ và cấp lại văn bằng bảo hộ/phó bản văn bằng bảo hộ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
27.	1.013968	Thủ tục đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
28.	1.013970	Thủ tục ghi nhận việc sửa đổi nội dung, gia hạn, chấm dứt trước thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
29.	1.013972	Thủ tục cấp phó bản, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
30.	1.013973	Thủ tục ra quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
31.	1.013974	Thủ tục yêu cầu chấm dứt quyền sử dụng sáng chế theo quyết định bắt buộc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
III	LĨNH VỰC BƯU CHÍNH		
32.	1.003659	Cấp giấy phép bưu chính	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
33.	1.003687	Sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
34.	1.003633	Cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
35.	1.004379	Cấp lại giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
36.	1.004470	Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
37.	1.005442	Cấp lại văn bản xác nhận thông báo khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả
38.	1.010902	Sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
IV	LĨNH VỰC VIỄN THÔNG VÀ INTERNET		
39.	1.013819	Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với tranh chấp của doanh nghiệp viễn thông thuộc phạm vi giấy phép cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trên một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
40.	1.013877	Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với tranh chấp của doanh nghiệp viễn thông thuộc phạm vi giấy phép cung cấp dịch vụ không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cố định mặt đất).	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
41.	1.013885	Ngừng kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với doanh nghiệp viễn thông không phải là doanh nghiệp viễn thông nắm giữ phương tiện thiết yếu, doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường hoặc doanh nghiệp thuộc nhóm doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường đối với thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước quản lý, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích (có giấy phép cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trên một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) khi ngừng kinh doanh một phần hoặc toàn bộ các dịch vụ viễn thông.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
42.	1.013888	Ngừng kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với doanh nghiệp viễn thông không phải là doanh nghiệp viễn thông nắm giữ phương tiện thiết yếu, doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường hoặc doanh nghiệp thuộc nhóm doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường đối với thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước quản lý, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả
		thông công ích (có giấy phép cung cấp dịch vụ không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)) khi ngừng kinh doanh một phần hoặc toàn bộ các dịch vụ viễn thông.	
43.	1.013912	Đăng ký cung cấp dịch vụ viễn thông	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
44.	1.013897	Thông báo cung cấp dịch vụ viễn thông đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet, dịch vụ điện toán đám mây, dịch vụ thư điện tử, dịch vụ thư thoại, dịch vụ fax gia tăng giá trị.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
45.	1.013899	Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất).	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
46.	1.013900	Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
47.	1.013901	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
48.	1.013902	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
49.	1.013903	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả
		tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
50.	1.013904	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
51.	1.013905	Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
52.	1.013906	Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất).	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
53.	1.013907	Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
54.	1.013976	Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất).	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
55.	1.013908	Thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) và giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ viễn thông.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
56.	1.013909	Thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả
		điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
57.	1.013913	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
58.	1.013914	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
59.	1.013915	Gia hạn chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
60.	1.013917	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
61.	1.013910	Phân bổ số thuê bao di động H2H theo phương thức đấu giá.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
62.	1.013911	Hoàn trả số thuê bao di động H2H được phân bổ theo phương thức đấu giá.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
V	LĨNH VỰC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN		
63.	2.002777	Thủ tục Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả
64.	2.002778	Thủ tục Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
65.	2.002775	Thủ tục Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
66.	2.002779	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
67.	2.002781	Thủ tục Cấp giấy phép sử dụng tần số và đài vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
68.	2.002782	Thủ tục Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
69.	2.002776	Thủ tục Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
70.	2.002787	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
71.	2.002783	Thủ tục Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả
72.	2.002784	Thủ tục Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
73.	2.002785	Thủ tục Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
74.	2.002786	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
75.	2.002788	Thủ tục Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
76.	2.002789	Thủ tục Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
77.	2.002780	Thủ tục Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
78.	2.002790	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
79.	1.013935	Cấp giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện cấp chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả
80.	2.002793	Thủ tục Cấp đổi giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện cấp chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
81.	2.002791	Thủ tục Cấp giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện đào tạo, cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
82.	2002792	Thủ tục Cấp đổi giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện đào tạo, cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
VI	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ		
83.	3.000259	Đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
84.	2002709	Thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
85.	2.002710	Thủ tục đăng ký tham gia tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
86.	2.002711	Thủ tục đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
87.	1.002170	Cho phép thành lập và phê duyệt điều lệ của tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
88.	1.002052	Cấp Giấy phép thành lập lần đầu cho Văn phòng đại diện, Chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài tại Việt Nam	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
89.	1.001849	Đề nghị thành lập tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc ở nước ngoài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
90.	1.001836	Đề nghị thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ Việt Nam ở nước ngoài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
91.	1.006427	Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
92.	2.000079	Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
93.	2.002144	Đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
94.	1.001786	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
95.	1.001770	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
96.	1.001747	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
97.	1.001716	Cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
98.	1.001693	Cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
99.	1.001677	Thủ tục thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
100.	2.002722	Thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
101.	2.002723	Thủ tục đăng ký tham gia tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
102.	2.002724	Thủ tục đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
103.	1.011818	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả
		quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
104.	1.011820	Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
105.	1.011819	Thủ tục đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
VII	LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG		
106.	2.001208	Thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
107.	2.001100	Thủ tục thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
108.	2.001501	Thủ tục cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
109.	3.000450	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
110.	3.000463	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả
111.	3.000452	Thủ tục chấm dứt hiệu lực hiệu lực của giấy chứng nhận đăng ký khi nhận được đề nghị không tiếp tục thực hiện toàn bộ lĩnh vực hoạt động đã được chứng nhận đăng ký của tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
112.	3.000453	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
113.	3.000451	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
114.	3.000454	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
115.	3.000455	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
116.	3.000456	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
117.	3.000457	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
118.	3.000458	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả
119.	3.000460	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
120.	3.000459	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
121.	3.000461	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
122.	3.000462	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
123.	3.000464	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
124.	3.000469	Thủ tục chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
125.	3.000470	Thủ tục điều chỉnh quyết định chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
126.	3.000471	Thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận chuẩn đo lường	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả
127.	3.000488	Thủ tục chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
128.	3.000472	Thủ tục điều chỉnh nội dung quyết định chứng nhận, cấp thẻ, cấp lại thẻ kiểm định viên đo lường	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
129.	3.000473	Thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
130.	3.000474	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
131.	3.000475	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
132.	3.000476	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
133.	3.000477	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho chuyên gia tư vấn độc lập	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
134.	3.000478	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho chuyên gia tư vấn độc lập	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả
135.	3.000479	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức chứng nhận	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
136.	3.000480	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức chứng nhận.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
137.	3.000485	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn, chuyên gia tư vấn độc lập, tổ chức chứng nhận và thẻ cho chuyên gia trong trường hợp bị mất, hỏng hoặc thay đổi tên, địa chỉ liên lạc.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
138.	3.000482	Thủ tục cấp bổ sung thẻ chuyên gia tư vấn, thẻ chuyên gia đánh giá cho tổ chức tư vấn, tổ chức chứng nhận.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
139.	3.000483	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho chuyên gia tư vấn, đánh giá thực hiện tư vấn, đánh giá tại cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
140.	3.000484	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho chuyên gia tư vấn, đánh giá thực hiện tư vấn, đánh giá tại cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
141.	3.000481	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho chuyên gia tư vấn, đánh giá thực hiện tư vấn, đánh giá tại cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trong trường hợp bị mất, hỏng hoặc thay đổi tên, địa chỉ liên lạc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả
142.	3.000486	Thủ tục cấp Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố đủ năng lực thực hiện hoạt động đào tạo.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
143.	3.000487	Thủ tục cấp Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố bổ sung, điều chỉnh phạm vi đào tạo.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
144.	2.001209	Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
145.	2.001207	Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
146.	2.001277	Thủ đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
147.	2.002253	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tổ chức, cá nhân.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
148.	2.001259	Thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
149.	1.001392	Thủ tục miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả
150.	2.001269	Thủ tục đăng ký tham dự sơ tuyển xét tặng giải thưởng chất lượng quốc gia.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
151.	2.000212	Thủ tục công bố sử dụng dấu định lượng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
152.	1.000449	Thủ tục điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.